

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến 30/11/2023

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-TTT ngày 03/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (được điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 19/QĐ-TTT ngày 16/01/2024 và số 32/QĐ-TTT ngày 29/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh), Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi từ ngày 26/02/2024 đến ngày 22/3/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 24/BC-ĐTT ngày 18/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 30/BC-BQL ngày 06/6/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Báo cáo thẩm định ngày 26/8/2024 của Tổ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra được thành lập tại Quyết định số 227/QĐ-TTT ngày 14/8/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh và Báo cáo giải trình, tiếp thu kết quả thẩm định ngày 27/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi<sup>1</sup>; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật<sup>2</sup>.

Thực hiện quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Ban Quản lý hiện nay gồm 47 thủ tục thuộc 09 lĩnh vực: Đầu tư (23 thủ tục), Quy hoạch (04 thủ tục), Xây dựng (08 thủ tục), Đất đai (05 thủ tục), Lao động (01 thủ tục), Xuất - nhập khẩu (01 thủ tục), Kế hoạch (03 thủ tục), Khiếu nại (01 thủ tục), Tố cáo (01 thủ tục).

### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

<sup>1</sup> theo Quyết định số 1915/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

<sup>2</sup> Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

## **1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ hành chính công (DVHCC) cho cá nhân, tổ chức (giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến 30/11/2023)**

### **1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo<sup>3</sup> của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý đã ban hành 147 văn bản<sup>4</sup> lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và kiểm soát TTHC để các phòng, ban, đơn vị triển khai đồng bộ.

### **1.2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế**

Thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ về kiểm soát TTHC<sup>5</sup>; các Kế hoạch của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ban Quản lý đã kịp thời ban hành 02 Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Ban Quản lý<sup>6</sup>; thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh<sup>7</sup>; ban hành 02 văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ<sup>8</sup>.

Qua rà soát, Ban Quản lý đã tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC, Danh mục TTHC thay thế mới ban hành trong lĩnh vực xây dựng và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC, bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến (một phần và toàn trình) tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 23/9/2022; trong đó ban hành mới 03 TTHC, thay thế (giảm) 01 TTHC đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

### **1.3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định**

<sup>3</sup> Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 -2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về đẩy mạnh CCHC, nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi, của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>4</sup> Một số các văn bản cụ thể như: 1591/BQL-VP ngày 16/8/2021 về việc rà soát, bổ sung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; 981/BQL-VP ngày 17/5/2022 tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả trong tham mưu, đề xuất tại Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi ; 1156/BQL-VP ngày 02/6/2022 về rà soát, đề xuất các TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4.

<sup>5</sup> Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 354/KH-BQL ngày 04/3/2022 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 tại Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Kế hoạch số 248/KH-BQL ngày 10/02/2023 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 tại Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

<sup>7</sup> tại các Công văn số: 549/VP-TTHC ngày 07/4/2023, 6274/UBND-TTHC ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh.

<sup>8</sup> Các Công văn: số 2662/BQL-VP ngày 20/9/2023; số 3511/BQL-VP ngày 05/12/2023.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý đã thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý<sup>9</sup>, ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Ban Quản lý<sup>10</sup> nhằm hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết, số hóa hồ sơ TTHC theo đúng quy định.

#### **1.4. Việc công bố, công khai TTHC; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC**

Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đã được Ban Quản lý niêm yết công khai đầy đủ cùng Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Ban Quản lý tại Trụ sở làm việc của Ban Quản lý, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý, Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý, trên hệ thống cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin điện tử một cửa của tỉnh<sup>11</sup> và trên Cổng Dịch vụ công<sup>12</sup> quốc gia theo quy định.

Kết quả thanh tra cho thấy: Hiện nay các TTHC của Ban Quản lý đều được cấp Mã hồ sơ TTHC. Tuy nhiên, Ban Quản lý chỉ thực hiện số hóa kết quả giải quyết, chưa thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021*), Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

#### **1.5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức**

Trong thời kỳ thanh tra, Ban Quản lý đã tổ chức 08 cuộc kiểm tra, giám sát công tác CCHC tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý<sup>13</sup>. Cụ thể: Năm

<sup>9</sup> Tại các Quyết định: số 61/QĐ-BQL ngày 21/3/2022 và số 58/QĐ-BQL ngày 21/3/2023 của Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

<sup>10</sup> Tại các Quyết định: số 62/QĐ-BQL ngày 21/3/2022 và số 57/QĐ-BQL ngày 21/3/2023 của Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

<sup>11</sup> <https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/padsvc?agency=62174f68378b3c2a75639f8d&tab=1&province=&commune=&department=62174f68378b3c2a75639f8d>

<sup>12</sup> [https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu\\_tuc\\_hanh\\_chinh/danh\\_sach\\_thhc/index](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/danh_sach_thhc/index)

<sup>13</sup> Kế hoạch số 765/KH-BQL ngày 20/4/2022 về việc kiểm tra công tác CCHC, chấp hành KLKCHC của công chức, viên chức, người lao động Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi năm 2022; Kế hoạch số 251/KH-BQL ngày 10/02/2023 về việc kiểm tra công tác CCHC, chấp hành KLKCHC của công chức, viên chức, người lao động Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi năm 2023; Thông báo số 1963/TB-BQL ngày 19/7/2023 và số 2162/TB-BQL ngày 08/8/2023; Báo cáo số 145/BC-BQL ngày 31/8/2023 về kết quả kiểm tra công tác CCHC, chấp hành KLKCHC tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý năm 2023.

2022 kiểm tra 04 đơn vị<sup>14</sup>; năm 2023 kiểm tra 04 đơn vị<sup>15</sup>. Qua kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp sai phạm của công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức.

## **2. Việc giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC (giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến 30/11/2023)**

### **2.1. Số liệu tổng hợp về tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 640 hồ sơ. Trong đó: hồ sơ nhận trực tuyến: 329 hồ sơ; hồ sơ nhận trực tiếp, bưu chính: 311 hồ sơ; hồ sơ từ kỳ trước: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 564 hồ sơ. Trong đó: hồ sơ giải quyết trước hạn: 531 hồ sơ; hồ sơ giải quyết đúng hạn: 26 hồ sơ; hồ sơ giải quyết quá hạn: 07 hồ sơ; hồ sơ trong hạn đang giải quyết: 17 hồ sơ.

- Số hồ sơ xin rút trong kỳ báo cáo: 59 hồ sơ.

### **2.2. Kết quả thanh tra một số hồ sơ giải quyết TTHC**

#### **a) Đối với lĩnh vực Đầu tư:**

Tổng số hồ sơ: 245 hồ sơ (trong đó: *Trực tuyến: 187 hồ sơ, trực tiếp qua dịch vụ bưu chính công ích: 58 hồ sơ*). Kết quả giải quyết: Trước hạn 76 hồ sơ, đúng hạn 07 hồ sơ, quá hạn 03 hồ sơ, trong hạn giải quyết 06 hồ sơ, xin rút 53 hồ sơ.

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên 30 bộ hồ sơ giải quyết TTHC cho thấy:

(1) Có 03/30 hồ sơ giải quyết quá hạn<sup>16</sup> từ 07 đến 09 ngày là chưa đảm bảo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(2) 17 hồ sơ<sup>17</sup> về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư có các sai sót như sau:

- Có 05/17 hồ sơ<sup>18</sup> hện trả kết quả chậm từ 04 đến 13 ngày, giải quyết trễ hạn từ 01 đến 13 ngày theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (*quy định thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc đối với việc điều chỉnh trên dự án, tên nhà đầu tư; 10 ngày đối với điều chỉnh các nội dung khác*).

<sup>14</sup> Văn phòng Ban Quản lý, phòng Quản lý Doanh nghiệp, Trung tâm Kỹ thuật NLN Dung Quất, Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường Dung Quất.

<sup>15</sup> Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng.

<sup>16</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-220322-0001 giải quyết trễ 09 ngày; 000.00.08.H48-230206-0003 và 000.00.08.H48-221214-0001 giải quyết trễ 07 ngày.

<sup>17</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48.220607-0003, 000.00.08.H48-220607-0002, 000.00.08.H48-230705-0001, 000.00.08.H48-220217-0002, 000.00.08.H48-220509-0002, 000.00.08.H48-230612-0001, 000.00.08.H48-220929-0001, 000.00.08.H48-221226-0001, 000.00.08.H48-220929-0002, 000.00.08.H48-220419-0001, 000.00.08.H48-220426-0002, 000.00.08.H48-220509-0001, 000.00.08.H48-211206-0001, 000.00.08.H48-211112-0001, 000.00.08.H48-211224-0001, 000.00.08.H48-220118-0002, 000.00.08.H48-220426-0001.

<sup>18</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-220217-0002 giải quyết trễ hơn 05 ngày; 000.00.08.H48-220419-0001 giải quyết trễ hơn 04 ngày; 000.00.08.H48-220426-0002 hện trễ 13 ngày, trả hồ sơ đúng hạn; 000.00.08.H48-211206-0001 giải quyết trễ hơn 13 ngày; 000.00.08.H48-211112-0001 hện trễ hơn 04 ngày so với quy định, trả hồ sơ chậm 01 ngày.

- Có 04/17 hồ sơ<sup>19</sup>, Ban Quản lý trả hồ sơ, từ chối giải quyết nhưng không thực hiện theo mẫu 08 tại Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Việc thực hiện Quy trình giải quyết nội bộ đối với TTHC về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (*được quy định tại Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021*), Phòng Quản lý Đầu tư thực hiện thiếu nhất quán về việc lấy ý kiến chuyên môn của các phòng trực thuộc Ban Quản lý, ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước trước khi tham mưu lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, quyết định<sup>20</sup> là chưa đảm bảo theo Quy trình giải quyết nội bộ và quy định tại Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Việc phát sinh thêm quy trình dẫn đến có hồ sơ giải quyết, trả kết quả chậm như mã hồ sơ: 000.00.08.H48-211206-0001 giải quyết trễ hơn 13 ngày; 000.00.08.H48-211112-0001 hện trễ hơn 04 ngày so với quy định, trả hồ sơ chậm 01 ngày.

- Điều kiện để được giải quyết TTHC đối với 03/17 hồ sơ còn sai sót:

+ Mã hồ sơ 000.00.08.H48-230612-0001, Nhà đầu tư là Công ty TNHH Far East Foam Việt Nam có hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án Nhà máy công nghiệp Asia Foam theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp (*điều chỉnh lần 1*) ngày 11/01/2022; trong đó, đề nghị điều chỉnh 02 nội dung: (1) *Thông tin người đại diện*, (2) *Tiến độ thực hiện dự án*. Sau khi rà soát, Ban Quản lý từ chối giải quyết tại Công văn số 1625/BQL-QLĐT ngày 21/6/2023 với lý do *Ban Quản lý đã thực hiện điều chỉnh tiến độ 1 lần với thời gian là 24 tháng, đến nay Nhà Đầu tư xin điều chỉnh tiến độ 24 tháng nên Ban Quản lý chưa có cơ sở xem xét và yêu cầu Nhà đầu tư chỉ được gia hạn tiến độ tối đa không quá 12 tháng*. Qua đối chiếu với quy định pháp luật về đầu tư cho thấy việc Ban Quản lý dừng giải quyết TTHC với lý do nêu trên là không đảm bảo theo quy định tại Điều 41 Luật Đầu tư, Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP dẫn đến Nhà đầu tư phải làm lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (*trong đó tổng tiến độ thực hiện vẫn giữ nguyên theo Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp*) và đã được Ban Quản lý giải quyết, cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13/7/2023 (*Mã hồ sơ 000.00.08.H48-230705-0001*).

+ Mã hồ sơ 000.00.08.H48.220607-0003 đề nghị điều chỉnh dự án Nhà máy Công ty TNHH Samshin Value Vina và hồ sơ xin điều chỉnh lần thứ 2 (*tại Mã hồ sơ 000.00.08.H48-220929-0001*), Ban Quản lý từ chối giải quyết thủ tục điều chỉnh dự án<sup>21</sup> là chưa đúng quy định tại Điều 41 Luật Đầu tư, Điều 47 Nghị

<sup>19</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48.220607-0003, 000.00.08.H48-230612-0001; 000.00.08.H48-220929-0001; 000.00.08.H48-220929-0002.

<sup>20</sup> Có trường hợp nội dung hồ sơ xin điều chỉnh về quy mô, vốn, mở rộng dự án (mã hồ sơ 000.00.08.H48-211206-0001, 000.00.08.H48-220509-0001, 000.00.08.H48-220118-0002, 000.00.08.H48-211112-0001 ) Phòng không lấy ý kiến các phòng trực thuộc Ban Quản lý, trong khi đó có nhiều hồ sơ (mã hồ sơ 000.00.08.H48-220419-0001, 000.00.08.H48-211206-0001, 000.00.08.H48-220118-0002 ) cũng thuộc trường hợp tương tự thì Phòng lại thực hiện quy trình lấy ý kiến.

<sup>21</sup> Từ chối giải quyết lần 1 tại Công văn số 1374/BQL-QLĐT ngày 22/6/2022 với nội dung tương tự như Công ty TNHH Far East Foam Việt Nam; từ chối giải quyết lần 2 tại Công văn số 2372/BQL-QLĐT ngày 06/10/2022

định số 31/2021/NĐ-CP, điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, dẫn đến ngày 23/10/2023 Nhà đầu tư tự nguyện chấm dứt hoạt động dự án đầu tư đối với Dự án này.

+ Mã hồ sơ 000.00.08.H48-220929-0002, Ban Quản lý từ chối giải quyết thủ tục điều chỉnh dự án Nhà máy Công ty TNHH Wookwang Việt Nam tại Công văn số 2371/BQL-QLĐT ngày 06/10/2022 với lý do *dự án đang được cơ quan chức năng kiểm tra về việc triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng* mà không nêu rõ cơ quan nào, có ảnh hưởng như thế nào đến việc giải quyết thủ tục này là chưa đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

(3) 10 hồ sơ<sup>22</sup> giải quyết về Chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án có các sai sót như sau:

- Có 07/10 hồ sơ Ban Quản lý không thực hiện lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ (*Các mã hồ sơ: 000.00.08.H48-220609-0001, 000.00.08.H48-230320-0003, 000.00.08.H48-220321-0001, 000.00.08.H48-220318-0002, H48.8-230925-0001, 000.00.08.H48-230209-0001, 000.00.08.H48-230419-0002*).

- Có 01/10 hồ sơ (*Mã hồ sơ: 000.00.08.H48.220607-0003*) trả kết quả giải quyết không thực hiện theo mẫu 08 tại Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Có 04/10 hồ sơ sai sót về điều kiện để được giải quyết TTHC:

+ Hồ sơ “*Đề nghị điều chỉnh dự án Xưởng cơ khí Thượng Hải Dung Quất*”, Mã hồ sơ: H48.8-230925-0001: có 02 nội dung đề nghị điều chỉnh của Nhà đầu tư là: (1) Mục tiêu dự án, (2) Quy mô dự án, tiến độ góp vốn; qua rà soát cho thấy không có sự thay đổi so với các Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đã cấp trước đó (*mục tiêu dự án giảm 1 ngành nghề, không phải là thay đổi mục tiêu*) không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư 2020 nên không phải làm thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

+ Hồ sơ “*Đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến lâm sản Phát Lộc*”, Mã hồ sơ: H48.8-230929-0002: Dự án đã được điều chỉnh tiến độ nhiều lần, tuy nhiên trước khi xem xét cho điều chỉnh tiến độ đầu tư Dự án tại Quyết định số 427/QĐ-BQL ngày 18/10/2023, Ban Quản lý chưa làm rõ việc chậm thực hiện dự án là do yếu tố chủ quan của Nhà đầu tư hay do Nhà

---

với lý do dự án đang được cơ quan chức năng kiểm tra về việc triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng mà không nêu rõ cơ quan nào, có ảnh hưởng như thế nào đến việc giải quyết thủ tục này.

<sup>22</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-221114-0002, 000.00.08.H48-220609-0001, 000.00.08.H48-230320-0003, 000.00.08.H48-220321-0001, 000.00.08.H48-220318-0002, H48.8-230925-0001, 000.00.08.H48-220607-0002, 000.00.08.H48-230209-0001, H48.8-230929-0002, 000.00.08.H48-230419-0002, 000.00.08.H48-230201-0002.

nước chậm thực hiện TTHC (về đất đai, xây dựng,...) để có cơ sở xem xét điều chỉnh tiến độ trên 24 tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư 2020.

+ Hồ sơ “*Đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bến cảng tổng hợp - Container Hòa Phát Dung Quất*”, Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-230419-0002: Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh mục tiêu dự án, quy mô, tổng vốn đầu tư, tiến độ đầu tư; tuy nhiên, qua rà soát cho thấy các nội dung mục tiêu dự án, quy mô, tổng vốn cũng như tiến độ không thay đổi so với Quyết định chủ trương đầu tư đã cấp lần đầu (số 150/QĐ-BQL ngày 16/5/2019) nên hồ sơ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư 2020, không phải làm thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

+ Hồ sơ “*Đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2*”, Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-230201-0002: Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh giảm diện tích đất sử dụng từ 279,8ha xuống còn 272,56ha (giảm 7,24ha tương đương 2,58% tổng diện tích). Qua rà soát, phần diện tích giảm chưa tới 10% không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư 2020 nên không phải làm thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

#### **b) Đối với lĩnh vực Đất đai:**

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 104 hồ sơ (trong đó: trực tuyến 77 hồ sơ, trực tiếp 23 hồ sơ). Kết quả giải quyết: trước hạn 91 hồ sơ, đúng hạn 04 hồ sơ, quá hạn 04 hồ sơ, trong hạn giải quyết 03 hồ sơ, xin rút 02 hồ sơ.

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên 03 bộ hồ sơ<sup>23</sup> giải quyết TTHC cho thấy: có 01/03 hồ sơ hồ sơ hẹn trả kết quả chậm 02 ngày làm việc (Mã hồ sơ 000.00.08.H48-221108-0003), 01/03 hồ sơ giải quyết trễ hạn 50 ngày (Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-211231-001) là không đúng quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **c) Đối với lĩnh vực Xây dựng:**

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 123 hồ sơ (trong đó: Trực tuyến 29 hồ sơ, trực tiếp qua dịch vụ bưu chính công ích 94 hồ sơ). Kết quả giải quyết: trước hạn 112 hồ sơ, đúng hạn 03 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ, trong hạn giải quyết 07 hồ sơ, xin rút 01 hồ sơ.

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên 12 hồ sơ<sup>24</sup> giải quyết TTHC cho thấy: có 02/12 hồ sơ<sup>25</sup> giải quyết trễ hạn từ 08 đến 10 ngày là không đúng quy định tại Quyết

<sup>23</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-211231-001, 000.00.08.H48-221027-0002, 000.00.08.H48-221108-0003.

<sup>24</sup> Mã hồ sơ: 000.00.08.H48-220531-0002, 000.00.08.H48-211116-0001, H48.8-231109-0002, 000.00.08.H48-220407-0001, 000.00.08.H48-220321-0002, 000.00.08.H48-230324-0001, 000.00.08.H48-230402-0002, 000.00.08.H48-230213-0001, 000.00.08.H48-220905-0001, 000.00.08.H48-220518-0001, 000.00.08.H48-220419-0002, 000.00.08.H48-230208-0004.

<sup>25</sup> Mã hồ sơ 000.00.08.H48-220321-0002: giải quyết, trả kết quả trễ 08 ngày; Mã hồ sơ 000.00.08.H48-220419-0002: giải quyết, trả kết quả trễ 10 ngày.

định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

### **III. KẾT LUẬN, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Kết luận**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, nhìn chung công tác cải cách TTHC của Ban Quản lý bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Lãnh đạo Ban Quản lý đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về cải cách hành chính, thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa các TTHC để phù hợp với thực tiễn; đội ngũ công chức giải quyết TTHC của Ban Quản lý phát huy được tính trách nhiệm nhằm giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho tổ chức, cá nhân được thuận lợi, góp phần tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC giảm thời gian, chi phí trong suốt quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, Ban Quản lý còn một tồn tại, hạn chế như sau:

**1.1.** Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý chỉ mới bước đầu số hóa hồ sơ ở khâu kết quả giải quyết, chưa thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ giải quyết TTHC là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021*), Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

**1.2.** Việc giải quyết TTHC còn thiếu sót như:

a) Trong lĩnh vực Đầu tư: (1) Có 05 hồ sơ về lĩnh vực Đầu tư trả kết quả giải quyết không thực hiện theo mẫu 08 tại Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Có 08 hồ sơ thuộc lĩnh vực đầu tư hẹn trả kết quả chậm, giải quyết trễ hạn theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; (3) Quy trình xử lý nội bộ về Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thiếu nhất quán; (4) Có 07/10 hồ sơ về Chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án, Ban Quản lý chưa thực hiện lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ; (5) Có 07/27 hồ sơ về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh Chủ trương đầu tư chưa đảm bảo về mặt nội dung giải quyết.

b) Trong lĩnh vực đất đai có 02/03 hồ sơ hẹn trả kết quả chậm, giải quyết trễ hạn theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.



c) Trong lĩnh vực xây dựng có 02/12 hồ sơ giải quyết trễ hạn theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **2. Nguyên nhân**

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thiếu sót, trong đó do các nguyên nhân chính như sau:

- Trong 02 năm (2021-2022) trên địa bàn tỉnh đang ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên có một số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết chậm trễ so với thời hạn quy định.

- Một số công chức trực thuộc các Phòng: Quản lý Đầu tư, Quản lý Quy hoạch và Xây dựng, Quản lý Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng thuộc Ban Quản lý chưa thực hiện tốt kỹ năng trên các phần mềm điện tử nên việc tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống phần mềm còn chậm; nhận thức chính sách, pháp luật về giải quyết TTHC còn chưa toàn diện nên dẫn đến tham mưu đôi lúc còn để xảy ra sai sót.

## **3. Trách nhiệm**

**3.1.** Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm là người đứng đầu; các Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực đầu tư, tài nguyên, xây dựng chịu trách nhiệm là cấp phó người đứng đầu về các nội dung sai sót liên quan đến trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Ban Quản lý.

**3.2.** Trưởng phòng Quản lý Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong công tác tham mưu để xảy ra sai sót về việc trả kết quả giải quyết 05 hồ sơ không thực hiện theo mẫu; hạn trả kết quả chậm, giải quyết trễ hạn 08 hồ sơ thuộc lĩnh vực đầu tư; quy trình xử lý giải quyết thiếu nhất quán, đồng bộ; chưa tham mưu Trưởng Ban Quản lý lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư đối với 07/10 hồ sơ; giải quyết 07/27 hồ sơ về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh Chủ trương đầu tư chưa đảm bảo về mặt nội dung; chậm thực hiện số hóa hồ sơ.

**3.3.** Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu giải quyết 02 hồ sơ trễ hạn; chậm thực hiện số hóa hồ sơ.

**3.4.** Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu giải quyết 01 hồ sơ trễ hạn, 01 hồ sơ hạn trả kết quả chậm do lỗi hệ thống nhưng không phát hiện kịp thời để đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh trên hệ thống; chậm thực hiện số hóa hồ sơ.

**3.5.** Văn phòng Ban Quản lý chịu trách nhiệm liên đới về việc tham mưu chậm thực hiện số hóa hồ sơ.

## **IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ sai phạm, Chánh Thanh tỉnh kiến nghị các biện pháp xử lý:

**1. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi triển khai thực hiện các nội dung sau:**

**1.1. Tổ chức các biện pháp khắc phục tồn tại, sai sót**

a) Chỉ đạo Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý thực hiện nghiêm việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo Quy chế đã được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Chỉ đạo Chánh Văn phòng Ban Quản lý tham mưu Trưởng Ban Quản lý: (1) Ban hành kế hoạch thực hiện số hóa hồ sơ đầy đủ và cập nhật vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC để lưu hồ sơ điện tử theo đúng lộ trình của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020, trong đó phải phân định cụ thể rõ ràng từng lĩnh vực; (2) Thường xuyên tham mưu lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện giám sát, kiểm tra quá trình giải quyết hồ sơ TTHC của công chức cơ quan.

c) Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt công chức chuyên môn các phòng, bộ phận thường trực một cửa của Ban Quản lý giải thích, hướng dẫn tổ chức cá nhân tham gia nộp hồ sơ giải quyết TTHC theo đúng quy định.

d) Chỉ đạo Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: (1) Phối hợp với Văn phòng Ban Quản lý rà soát lại quy trình xử lý nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý để tiến hành điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và pháp luật (nếu có); trước tiên chỉ đạo Trưởng phòng Quản lý Đầu tư phối hợp với Văn phòng Ban Quản lý rà soát lại quy trình xử lý nội bộ đối với thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thủ tục cấp, điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư để xử lý đồng bộ, tránh tình trạng xử lý thiếu nhất quán, không xuyên suốt trong cả quá trình giải quyết thủ tục; (2) Khi tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC (nhất là các TTHC trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch và xây dựng) phải rà soát, nếu phát hiện có hành vi vi phạm phải kịp thời tham mưu lãnh đạo Ban Quản lý chuyển thông tin vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân để đề nghị người có thẩm quyền lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính.

**1.2. Về xử lý trách nhiệm:**

a) Tổ chức họp tập thể lãnh đạo Ban Quản lý để rút kinh nghiệm đối với các sai sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về thực hiện giải quyết các TTHC; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình khắc phục các hạn chế, sai sót trong Kết luận thanh tra.

b) Chủ trì họp kiểm điểm trách nhiệm của lãnh đạo và công chức các phòng: Quản lý Đầu tư, Quản lý Quy hoạch và Xây dựng, Quản lý Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng về các nội dung thiếu sót, tồn tại, vi phạm được nêu

trong Kết luận thanh tra để xác định mức độ vi phạm, xử lý trách nhiệm theo quy định.

*(Về nội dung vi phạm và mức độ đề xuất hình thức tại phụ lục I kèm theo)*

2. Đề nghị Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này; tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện *(kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh)* cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

3. Giao Chánh Văn phòng thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng Thông tin điện tử cơ quan vào ngày 05/9/2024 theo quy định; Trưởng phòng Nghiệp vụ 4 theo dõi, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ *(báo cáo)*;
- Chủ tịch UBND tỉnh *(báo cáo)*;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng và các Phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



*(Handwritten signature)*  
**Trần Văn Thừa**

PHỤ LỤC I

Trách nhiệm của các cá nhân thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi liên quan đến các nội dung có sai sót trong việc thực hiện chính sách, pháp luật

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 30/8/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

T T	Cá nhân có vi phạm, sai sót qua thanh tra	Giai đoạn	Tóm tắt nội dung vi phạm, sai sót qua thanh tra	Đề xuất hình thức xử lý
1	Ông Hà Hoàng Việt Phương, Trưởng ban	Từ 4/2022 đến 11/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chịu trách nhiệm là người đứng đầu về các nội dung sai sót liên quan đến trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.</li><li>- Trực tiếp ký 03 văn bản trả lời dừng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư chưa đúng quy định của các dự án: Nhà máy công nghiệp Asia Foam, Nhà máy Công ty TNHH Samshin Value Vina, Nhà máy Công ty TNHH Wookwang Việt Nam.</li><li>- Trực tiếp ký các Quyết định điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư của 04 Dự án còn có sai sót: dự án Xưởng cơ khí Thượng Hải Dung Quất, dự án Nhà máy chế biến lâm sản Phát Lộc, dự án Bến cảng tổng hợp - Container Hòa Phát Dung Quất, dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2.</li></ul>	Hiện nay đã bị Ban Bí thư kỷ luật bằng hình thức khai trừ Đảng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố, bắt tạm giam; vì vậy, không đề xuất hình thức xử lý
2	Ông Nguyễn Phạm Trọng Nghĩa, Phó Trưởng ban	Từ 6/2021 đến 11/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chịu trách nhiệm là cấp phó người đứng đầu, giúp Trưởng ban rà soát, thẩm định trước khi Trưởng ban ký 03 văn bản trả lời dừng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, ký các Quyết định điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư của 04 Dự án còn có sai sót; tham mưu Trưởng ban giải quyết 05 hồ sơ về lĩnh vực Đầu tư trả kết quả giải quyết không thực hiện theo mẫu, 08 hồ sơ thuộc lĩnh vực đầu tư hện trả kết quả chậm, giải quyết trễ hạn.</li><li>- Trực tiếp ký văn bản trả lời dừng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư chưa đúng quy định của các dự án Nhà máy Công ty TNHH Samshin Value Vina.</li><li>- Chịu trách nhiệm chính trong việc là cấp phó người đứng đầu thực hiện giải quyết 03 hồ sơ trễ hạn của các phòng: Quản lý Tài nguyên – Môi trường, Quản lý Quy hoạch Xây dựng.</li></ul>	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi khởi tố, bắt tạm giam; vì vậy không đề xuất hình thức xử lý

T T	Cá nhân có vi phạm, sai sót qua thanh tra	Giai đoạn	Tóm tắt nội dung vi phạm, sai sót qua thanh tra	Đề xuất hình thức xử lý
3	Ông Nguyễn Văn Phú, Trưởng phòng Quản lý Đầu tư	Từ 6/2021 đến 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu về lĩnh vực đầu tư còn có các sai sót sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 05 hồ sơ về lĩnh vực Đầu tư trả kết quả giải quyết không thực hiện theo mẫu 08 tại Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định biểu mẫu trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;</li> <li>+ 08 hồ sơ thuộc lĩnh vực đầu tư hẹn trả kết quả chậm, giải quyết trễ hạn theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 và Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;</li> <li>+ Áp dụng quy trình xử lý nội bộ về Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thiếu nhất quán, đồng bộ;</li> <li>+ 07/10 hồ sơ về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý chưa thực hiện lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>+ 07/27 hồ sơ về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh Chủ trương đầu tư chưa đảm bảo về mặt nội dung giải quyết.</li> </ul> </li> <li>- Chậm thực hiện số hóa hồ sơ.</li> </ul>	Xem xét, làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý phù hợp
4	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan, Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường;	Từ 6/2021 đến 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu lãnh đạo Ban giải quyết 01 hồ sơ trễ hạn; chịu trách nhiệm chính trong việc 01 hồ sơ hẹn trả kết quả chậm do lỗi hệ thống nhưng không phát hiện kịp thời để đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh trên hệ thống; chậm thực hiện số hóa hồ sơ và chậm thực hiện số hóa hồ sơ.</li> </ul>	Hợp rút kinh nghiệm
5	Ông Nguyễn Thái Hòa, Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	Từ 6/2021 đến 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu lãnh đạo Ban giải quyết 02 hồ sơ trễ hạn; chậm thực hiện số hóa hồ sơ.</li> </ul>	Hợp rút kinh nghiệm
6	Lê Văn Đồi, Chánh Văn phòng	Từ 6/2021 đến 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm liên đới về việc tham mưu chậm thực hiện số hóa hồ sơ.</li> </ul>	Hợp rút kinh nghiệm